

**DỰ THẢO QUY CHẾ BẦU CỬ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2014**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh chỉnh sửa lần 9 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/12/2013;

Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (“**Công ty**”) tiến hành bầu bổ sung một (01) thành viên Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) cho nhiệm kỳ III (2011- 2015) theo các quy định sau:

Điều 1: Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:

1. Nguyên tắc bầu cử:
 - a. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
 - b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
2. Đối tượng có quyền bầu cử:

Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (*theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 05/03/2015*) có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 2: Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

1. Nhiệm kỳ : Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bầu bổ sung có hiệu lực từ ngày được bầu cho đến hết nhiệm kỳ III (2011 - 2015)
2. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung là: 01 thành viên
3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT phải phù hợp với quy định của Luật Doanh

nghiệp và Điều lệ của Công ty, cụ thể:

- a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông hoặc người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng.
- c. Trong trường hợp Nhà nước sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ của Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ.
- d. Không phải là Giám đốc (Tổng Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác (đối với công ty niêm yết).
- e. Không được từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Điều 3: Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

1. Trước và trong cuộc họp ĐHCĐ, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử ứng viên thành viên HĐQT.
2. Số lượng ứng cử viên đề cử, ứng cử: Tối thiểu là 01 người
3. Việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định như sau:
 - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể gộp số quyền biểu quyết của từng người lại để đề cử các ứng viên vào HĐQT.
 - b. Cổ đông cá nhân nắm giữ từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền tự ứng cử vào HĐQT.
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 01 (một) thành viên;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 02 (hai) thành viên;
 - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 03 (ba) thành viên;
 - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 04 (bốn) thành viên

- g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
4. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên cho đủ số lượng ứng cử viên đề cử, ứng cử. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.
5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu bổ sung vào HĐQT
- a. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT bao gồm:
- Đơn xin ứng cử (*Mẫu 1*)/đề cử (*Mẫu 2*) tham gia HĐQT;
 - Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (*Mẫu SYLL*);
 - Bản sao hợp lệ:
 - + Chứng minh nhân dân/hộ chiếu;
 - + Hộ khẩu thường trú/Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương;
 - + Các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn.
 - Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
 - Văn bản ủy quyền thành lập nhóm cổ đông (*Mẫu 3*);
- b. Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Công ty **trước 16h30 ngày 06/04/2015** theo địa chỉ sau đây:

Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2014 – Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh – Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Hết thời hạn này, mọi trường hợp đề nghị ứng cử/đề cử sẽ không được xem xét giải quyết.

- d. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Đính kèm Quy chế là Phụ lục I

- ***Mẫu 1: Mẫu đơn cổ đông tự ứng cử thành viên HĐQT;***
- ***Mẫu 2: Mẫu đơn cổ đông/Nhóm cổ đông đề cử ứng viên HĐQT;***

- **Mẫu 3: Mẫu Văn bản thành lập nhóm cổ đông**
- **Mẫu Sơ yếu lý lịch**

Điều 4: Phương thức bầu cử:

1. Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn **toàn bộ số phiếu bầu** của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chỉ bầu **một phần trong tổng số phiếu bầu** của mình cho 01 ứng cử viên. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu tối đa 01 ứng viên HĐQT trên tổng số ứng cử viên HĐQT được đề cử.

Ví dụ:

Cổ đông sở hữu 100 cổ phần trong công ty sẽ có 100 phiếu bầu, cổ đông này có thể dồn hết 100 phiếu bầu cho 01 ứng cử viên hoặc ít hơn 100 phiếu bầu cho 01 ứng cử viên.

Điều 5: Hình thức tiến hành bầu cử:

1. Phiếu bầu cử:

Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử ("**Phiếu bầu cử**") trên đó có ghi tên cổ đông, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu bổ sung của HĐQT, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT.
2. Quy định về Phiếu bầu cử:
 - a. Phiếu bầu cử hợp lệ:
 - Phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
 - Phiếu bầu cử không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định;
 - Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên bằng hoặc thấp hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông có quyền bầu.
 - b. Phiếu bầu cử không hợp lệ:
 - Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
 - Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không

thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu.
- Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Thùng phiếu đã được niêm phong.

Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

c. Cách ghi Phiếu bầu cử:

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên với số lượng phiếu bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau, hoặc chỉ bầu một phần trong tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.
- Cổ đông/đại diện muốn chia đều số phiếu bầu của mình cho các ứng cử viên thì đánh dấu (X) vào ô “Bầu Đều” (nếu đã bầu đều thì không cần ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên)

Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Thùng phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

3. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT:

- a. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Cổ đông/người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu bầu HĐQT vào thùng phiếu tương ứng. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, thùng phiếu sẽ được Trưởng ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ

đồng.

- c. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.
4. Quy định việc kiểm phiếu:
- a. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:
 - Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng riêng được sự giám sát của đại diện cổ đông.
 - Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
 - Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu bầu cử.
 - Kiểm tra lần lượt từng Phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu.
 - Niêm phong toàn bộ các Phiếu bầu cử, bàn giao lại cho Chủ tọa.
 - b. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:
 - Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu
 - Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - + Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - + Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
 - + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
 - + Số và tỷ lệ Phiếu bầu cử hợp lệ, Phiếu bầu cử không hợp lệ;
 - + Số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT;
 - + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu và xác nhận của đại diện cổ đông.

Điều 6. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên HĐQT bổ sung thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 7. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

1. Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, đại diện cổ đông sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHCĐ.

Điều 8. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHCĐ Công ty Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh thông qua tại ĐHCĐ ngày 16/04/2015.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**